

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày 25-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mai

Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 14-7-1970 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký HKTT: 487 TCD, phường B, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Văn B (đã chết); Mẹ: Mai Thị Tr (đã chết); Vợ: Võ Thị Ng, sinh năm 1979; Con: Có 01 người con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt: Ngày 01-11- 2019 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 82/7 TCD, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: 513/23/7 TCD, Phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 01-11-2019, Trần Văn H điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe Wave, nhãn hiệu Trung Quốc, màu đỏ, biển số 77H4-8873 chạy đến đầu hẻm 82 TCD, dựng xe trước hẻm rồi đi bộ đến quán bún bò Trang cách

hẻm khoảng 10m. Tại đây, H thấy chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1967; HKTT: 82/7 TCD, phường B, TP. Vũng Tàu (là chủ quán) đang đứng làm việc một mình trong quán, mặt hướng vào vách tường, H liền tiến đến gần chỗ chị L, áp sát từ phía sau lưng rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ của chị L và nhanh chóng chạy ra ngoài lấy xe mô tô tẩu thoát. Chị L bị giật dây chuyền đã truy hô và chạy bộ đuổi theo. Cùng lúc này, đồng chí Phạm Tuấn A - cán bộ Công an Phường B đang làm nhiệm vụ tuần tra ngang qua, nghe thấy tiếng truy hô của chị L nên đã đuổi theo H. H chạy đến đầu hẻm 53 LHP thì bị ngã xe xuống đường và bị bắt giữ cùng tang vật và chiếc xe mô tô là phương tiện gây án.

Quá trình điều tra, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như trên (Bút lục điều tra từ số 32 đến số 41).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 165 ngày 21-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự TP. Vũng Tàu kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính đá của chị L có trị giá 12.657.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Trung Quốc, kiểu dáng như xe Wave, màu đỏ; số khung: 74CR-000118; số máy: MH3-4C000105; biển số: 77H4-8873. Qua xác minh là của bà Trần Thị H, Sinh năm 1966. HKTT: 513/23/7 TCD, phường B, TP. Vũng Tàu (chị ruột của H) cho H mượn để làm phương tiện đi lại; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu đen, số IMEI: 861793030784613 là tài sản cá nhân của Trần Văn H, Hiện các tài sản này đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự quản lý.

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng và 01 mặt kim loại tròn, màu vàng là tài sản Hiền đã chiếm đoạt của chị L. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 30-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trần Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Trần Văn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm 1 khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà

Trần Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Trung Quốc, kiểu dáng như xe Wave, màu đỏ; số khung: 74CR-000118; số máy: MH3-4C000105; biển số: 77H4-8873 và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu đen, số IMEI: 861793030784613.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh ; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình . Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 01-11-2019, tại quán bún bò Trang - địa chỉ số 80A3 TCD, phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Trần Văn H có hành vi cướp giật 01 dây chuyền kim loại màu vàng, hai đầu khoen khóa có ký hiệu “ĐEP” và TD610 và 01 mặt kim loại tròn, màu vàng, trên đầu khoen móc có ký hiệu 12.0 TD610 của chị Lê Thị Ngọc L trị giá 12.675.000 đồng. Như vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt với mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị mất; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Trung Quốc, kiểu dáng như xe Wave, màu đỏ; số khung: 74CR-000118; số máy: MH3-4C000105; biển số: 77H4-8873 là tài sản của bà Trần Thị H. Bà H cho H mượn để làm phương tiện đi lại, bà không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bà H chiếc xe trên;

- 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu đen, số IMEI: 861793030784613 là tài sản cá nhân của Trần Văn H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Hiền.

[7] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Trần Văn H** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Trần Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Trung Quốc, kiểu dáng như xe Wave, màu đỏ; số khung: 74CR-000118; số máy: MH3-4C000105; biển số: 77H4-8873;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu đen, số IMEI: 861793030784613 .

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 67/BB.THA ngày 25-02-2020.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga